

HÌNH TƯỢNG BÁC HỒ TRONG SỰ DUNG HỢP GIỮA TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

TS. Nguyễn Khắc Thái

1. Vài nét về đề tài Bác Hồ trong điêu khắc Việt Nam

Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục Liên Hợp Quốc (UNESCO) trong phiên họp của Hội đồng niên kỳ 1987 đã nhận định: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh các truyền thống văn hóa qua hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam... Các lý tưởng của Người là hiện thân những khát vọng của nhân dân các nước trong việc khẳng định diện mạo văn hóa của mình*”. Với vị trí là danh nhân văn hóa thế giới, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh được ngưỡng mộ trong mọi tầng lớp nhân dân và vì thế hình tượng về Người trở thành chủ đề sáng tác của nhiều thể loại văn hóa nghệ thuật, mang đến cho nhân loại không chỉ những giá trị thẩm mỹ mà quan trọng hơn là giá trị nhân bản về Người.

Ở nước ta, hình tượng Bác Hồ đã được thể nghiệm thành công trên những mức độ khác nhau trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh và mỹ thuật. Tuy nhiên, do những giá trị cao cả kết tinh trong con người huyền thoại Hồ Chí Minh - danh nhân văn hóa thế giới nên khó có thể có công trình sáng tạo nào đạt được thành công mỹ mãn về hình tượng vĩ đại này. Hầu hết các công trình sáng tạo về hình tượng Bác Hồ đều dựa vào những hình ảnh trên chính nguyên mẫu của một ngành nghệ thuật mà theo tôi đã có nhiều thành công trong ghi nhận hình ảnh và xây dựng hình tượng Bác Hồ là ngành nhiếp ảnh.

Hình tượng Bác Hồ đặt ra nhiều vấn đề lớn lao trong chủ đề tư tưởng, phong cách và ngôn ngữ nghệ thuật, quy mô và giải pháp công trình... Với tình cảm lớn lao đối với Bác, thể theo nguyện vọng của nhân dân, nhiều tổ chức xã hội, nhiều ngành và địa phương đã xây dựng một số công trình lưu niệm về Bác Hồ, trong đó có khá nhiều sáng tác về hình tượng Bác Hồ theo ngôn ngữ điêu khắc với nhiều loại hình như phù điêu, tượng tròn, nhóm tượng đài...

Nhìn qua các công trình điêu khắc Việt Nam về đề tài Bác Hồ có thể thấy được một số loại hình cơ bản sau đây:

Nhóm *tượng chân dung* là nhóm phổ biến nhất, bởi đây là nhóm tượng mà nhà điêu khắc đầu tư lớn nhất vào việc đặc tả nguyên mẫu, chân phương, ngôn ngữ tả thực, chủ yếu là tượng bán thân để dùng trong các hội trường, các địa điểm có tổ chức khánh tiết. Hầu hết loại tượng này đã có khuôn sẵn, đang được trưng bày rất rộng rãi trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức xã hội.

Nhóm *tượng sinh hoạt* được sáng tác dưới rất nhiều phong cách phù hợp với những sự kiện và đặc điểm lịch sử có liên quan đến việc thiết lập công trình lưu niệm về Bác Hồ, phạm vi và tầm vóc công trình trong mối tương quan với đơn vị, tổ chức xã hội chủ trì xây dựng công trình. Đây là nhóm tượng có đề tài rộng hơn, đầu tư của tác giả về chủ đề tư tưởng và ngôn ngữ nghệ thuật thoáng đạt hơn. Tác phẩm thuộc nhóm này có nhiều quy mô khác nhau tùy theo mục tiêu công trình và vị trí dựng tượng. Ví dụ tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trước quảng trường Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh, tượng đài Bác Hồ ở công trình thủy điện Sông Đà, ở đảo Cô Tô, ở quảng trường trung tâm thành phố Vinh... là những công trình có quy mô lớn và rất hoành tráng phù hợp với khuôn viên ngoại thất. Trong lúc đó có khá nhiều cụm tượng hoặc tượng tròn độc lập có quy mô nhỏ hơn nguyên mẫu, thường dựng trong các khuôn viên hẹp, khu triển lãm nghệ thuật, nhà truyền thống, nhà lưu niệm...

Cuối cùng là nhóm tượng nghệ thuật mô tả các sắc thái nhân văn của Bác Hồ, được sáng tạo theo ý tưởng cá nhân người nghệ sĩ phụ thuộc cảm hứng và tâm thức của riêng người nghệ sĩ với Bác Hồ. Đây là nhóm tượng có kích thước nhỏ dùng trong phòng làm việc hay trong gia đình tùy theo sở nguyện không hạn chế của từng người.

Chất liệu nghệ thuật (*matière*) cũng là yếu tố có ý nghĩa quyết định giá trị công trình nghệ thuật bởi nó cho người nghệ sĩ một thứ ngôn ngữ cảm hứng thích hợp sở trường của họ, đồng thời chất liệu cũng tạo ra khả năng làm tinh tế thêm,

phong phú hơn, làm tăng độ hoành tráng của công trình điêu khắc. Trước đây, do những hạn hẹp về điều kiện kinh tế và cũng do chưa có những truyền thống lâu đời về một số chất liệu quý, đặc biệt cho không gian ngoại thất, nên chất liệu phổ biến nhất được dùng để sáng tác hình tượng Bác Hồ của nhiều công trình nội thất cũng như ngoại thất trong nhiều không gian khác nhau vẫn là thạch cao, thạch cao giả kim loại, gỗ, xi măng, một ít cẩm thạch và một ít đồng.

2. Những thành tố cấu thành chủ đề tư tưởng tượng đài Bác Hồ

Nguồn cảm hứng cho việc xây dựng hình tượng nghệ thuật thường bắt nguồn từ những cảm nhận thông thường nhất nhưng lại ấn tượng nhất, từ đó mà khơi gợi nên hình tượng. Việc xây dựng các hình tượng nghệ thuật về các nhân vật lịch sử, nhất là các vĩ nhân ở tầm quốc tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trường hợp đặc biệt, đòi hỏi khả năng khái quát hóa cao. Để thể hiện thành công hình tượng lãnh tụ, trong tư duy sáng tác cần xử lý hài hòa 3 thành tố quyết định việc lựa chọn hình tượng nghệ thuật: một là những giá trị nhân bản hay nói cách khác là những tố chất làm nên cái cao cả bên trong vĩ nhân, hai là đặc điểm phong thái và cốt cách của Người (chính điều này làm nên sắc thái ngôn ngữ điêu khắc), ba là mối quan hệ giữa đối tượng với cộng đồng thông qua những sự kiện cụ thể với tư cách là không gian xác định của đề tài sáng tác.

Ở thành tố thứ nhất, đối với đối tượng sáng tác là Chủ tịch Hồ Chí Minh thì giá trị nhân bản là rất lớn lao. Chủ tịch Hồ Chí Minh là chiến sĩ lỗi lạc của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, là danh nhân văn hóa thế giới, là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Là bậc *đại trí, đại nhân, đại dũng* như nhà văn hóa học Trung Quốc Quách Mạt Nhược đã nói. Hình tượng của Người dù được xây dựng ở quy mô, tầm vóc nào, trong bối cảnh và điều kiện nào thì cũng phải phản ánh được những giá trị cao cả đó trong tổ chức không gian công trình cũng như trong thủ pháp nghệ thuật, bởi đó là hình tượng vĩ nhân.

Ở thành tố thứ hai, Bác Hồ là vị lãnh tụ của quần chúng nhân dân, gần gũi với cuộc sống thường nhật của nhân dân. Đó là con người nhân bản hơn ai hết.

Thân phụ của Người trong suốt cuộc đời dạy học và tham gia phong trào yêu nước, chỉ thờ mỗi chữ “tâm”, còn chính Người trước lúc đi vào cõi vĩnh hằng đã không quên căn dặn hậu thế rằng:

“Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình, có nghĩa. Từ khi có Đảng lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin ta phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình, có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin”.

Sáng tạo hình tượng Bác Hồ trong cái “nhân”, “tâm”, cái “tình”, “nghĩa” là một thách thức lớn đối với người nghệ sĩ. Tôi chợt nhớ sử gia Ngô Sĩ Liên trong một bài thơ mô tả cốt cách con người đã viết:

*“Hình dung cốt cách nại đông hàn
Tướng mạo đình đình diệc khả khan
Phong lưu nhất đoạn hồn niên tận
Tâm lý nan miêu cánh cánh đan”*

Nghĩa là: *Hình dung cốt cách, tướng mạo mọi vẽ phong lưu đều có thể miêu tả được, chỉ riêng cái tâm con người là khó miêu tả.* Vậy nên để có được hình tượng Bác Hồ thì người nghệ sĩ không chỉ tái tạo “hình dung, tướng mạo” mà phải nắm chắc được cái *thần thái* toát ra từ con người ấy trong hình tượng nghệ thuật mà Ngô Sĩ Liên gọi là *nhân tâm cốt cách*.

Thành tố thứ 3 là nguồn dữ liệu cho người nghệ sĩ xây dựng hình tượng Bác Hồ trong đời sống tình cảm thực tế. Trong thành tố này, hình tượng sáng tạo phải biểu đạt được không gian cụ thể, môi trường cụ thể, hoàn cảnh cụ thể và những mối quan hệ hai chiều giữa hình tượng và đối tượng ngưỡng mộ hình tượng ấy. Trong trường hợp này, hình tượng nghệ thuật phải thể hiện được hoặc là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử, hoặc một chuỗi sự kiện thể hiện tình cảm của Bác Hồ với Quảng Bình và tình cảm của nhân dân Quảng Bình với Bác Hồ. Theo sự hiểu biết hạn hẹp của chúng tôi thì ngoài sự quan tâm lãnh đạo chung với tư

cách là lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, Bác Hồ cũng có những kỷ niệm và tình cảm riêng với quê hương Quảng Bình. Từ thuở thiếu thời Người theo cha mẹ trên đường thượng kinh đã dẫm chân trên đất Quảng Bình. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, người quan tâm tình hình và thường xuyên chỉ đạo cuộc kháng chiến trên vùng đất Bình - Trị - Thiên khói lửa. Đặc biệt, trong điều kiện còn nhiều khó khăn gian khổ, thậm chí còn những hiểm nguy, dù bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ cũng đã dành thời gian vào thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh. Bác thường xuyên gặp gỡ đại diện các ngành các cấp, đại diện cho nhân dân trong tỉnh, tặng ảnh, tặng quà cho các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu. Đặc biệt, Bác đã gửi thư khen nhân dân Quảng Bình “*chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi*”, làm dấy lên phong trào “*thi đua Hai giỏi*” như một biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chống Mỹ, cứu nước ở Quảng Bình.

Như vậy, hình ảnh của Bác gắn gũi với Quảng Bình xuyên suốt mọi chặng đường lịch sử cách mạng. Vậy chọn thời điểm lịch sử và sự kiện nào làm điểm khởi phát và hình ảnh chủ đạo về hình tượng Bác Hồ ở Quảng Bình cho phù hợp với Quảng Bình? Việc lựa chọn này có ý nghĩa quyết định đối với việc định vị cho người nghệ sĩ lựa chọn phương án xử lý không gian, xác định được điểm nhìn cơ bản để từ đó xây dựng phong cách, khuôn dung, tạo dáng và bố cục cho hình tượng nghệ thuật Bác Hồ.

3. Phương án lựa chọn chủ đề hình tượng Bác Hồ ở Quảng Bình

Trước khi nói đến việc lựa chọn cho công việc sẽ làm, thiết tưởng cũng cần nhìn nhận lại một chút quá khứ về hình tượng Bác Hồ đã được sáng tác bằng ngôn ngữ điêu khắc trên đất Quảng Bình.

Ngay từ trong chiến tranh chống Mỹ, tượng Bác Hồ đã được trưng bày rộng rãi trong nhiều cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức xã hội ở Quảng Bình. Phần lớn số tượng này là mẫu tượng bán thân của một số ít nhà điêu khắc lão thành như Trần Văn Lắm, Diệp Minh Châu và một vài tác giả địa phương như Mai

Văn, Lê Duy Ứng. Chất liệu phổ biến nhất được dùng trong nhiều công trình nội thất cũng như ngoại thất trong nhiều không gian khác nhau là thạch cao, thạch cao giả đồng, gỗ. Quy mô công trình điêu khắc về Bác Hồ ở Quảng Bình rất hạn chế. Hầu hết là tượng chân dung bán thân, chiều cao thân tượng từ 70 đến 100cm. Tượng lớn nhất là tượng toàn thân bằng thạch cao của nhà điêu khắc Mai Văn Dựng ở ngoại thất khu triển lãm kỷ niệm 45 năm Quảng Bình quật khởi cao 3m. Ngoài những công trình đã dẫn trên đây, ở Quảng Bình chưa thấy xuất hiện thể loại quần tượng hay tượng đài kết hợp trong quần thể tượng tròn, phù điêu và tổ chức nghệ thuật kiến trúc.

Như đã trình bày ở trên, tình cảm và những dấu ấn tâm thức của Bác Hồ với Quảng Bình là thường xuyên trong cả 2 chiều dòng đại và lịch đại của tiến trình cách mạng. Nhưng với một đối tượng cụ thể, trong một mục tiêu và hoàn cảnh cụ thể thì không thể không có những điểm nhấn, điểm ngoặt (*le point dans cour de la vie*) tạo ra những ấn tượng có ý nghĩa chính trị và như thế cũng có ý nghĩa về nghệ thuật.

Trong vị thế của Quảng Bình hôm nay, tôi cho rằng có 2 thời điểm lịch sử có thể lựa chọn để làm chủ đề khai thác cho ý tưởng của công trình tượng đài về Bác Hồ, đó là sự kiện Bác Hồ về thăm Quảng Bình ngày 16 tháng 6 năm 1957 và sự kiện Bác gửi thư khen Quảng Bình “*chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi*” ngày 17 tháng 7 năm 1965, từ đó làm đẩy lên đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là phong trào “*thi đua Hai giỏi*”. Mỗi thời điểm lịch sử có những ý nghĩa riêng và tạo ra những ấn tượng riêng cho người nghệ sĩ sáng tác. Tuy nhiên, dù lựa chọn theo một thiên hướng nào đi nữa thì công trình tượng đài cũng phải thỏa mãn 3 yêu cầu đặt ra cho loại hình nghệ thuật tượng đài, đó là:

Cảm giác mạnh.

Liên tưởng rộng.

Lưu giữ sâu.

Tôi cho rằng sự kiện và thời điểm Bác Hồ vào thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh năm 1957 thỏa mãn tối đa các yêu cầu trên.

Để có tính thuyết phục cho phương án đề xuất lựa chọn, xin được chứng minh như sau:

Thứ nhất, thời điểm năm 1957 là thời điểm lịch sử hết sức nhạy cảm trong bối cảnh chính trị đất nước.

Ở miền Bắc, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất cơ bản trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và bước đầu tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế. Những thắng lợi đã giành được là rất cơ bản, nhưng những thiếu sót, sai lầm trong chỉ đạo thực hiện ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến trình phát triển chung của cách mạng trên cả 2 miền Nam - Bắc. Trong lúc đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai trắng trợn phá hoại việc thi hành Hiệp định Genève, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Chúng đàn áp dã man tất cả những người tham gia và ủng hộ kháng chiến, những người tích cực đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất đất nước. Vì thế đây là thời điểm cách mạng miền Nam đứng trước khó khăn và thử thách khốc liệt nhất. Bác lựa chọn thời điểm này để đến thăm Quảng Bình - Vĩnh Linh trước hết là sự thể hiện bằng một hành động cụ thể ý chí cao cả xuyên suốt trong tâm thức của Người là ý chí thống nhất đất nước. Quảng Bình và Vĩnh Linh là địa bàn chuyển tiếp của cách mạng 2 miền, đến với Quảng Bình, Vĩnh Linh là đến với miền Nam, là sự thể hiện tâm nguyện chung của cả nước trong một thời điểm cách mạng mà trên cả 2 miền có những thắng lợi rất cơ bản nhưng những khó khăn khách quan và chủ quan cũng hết sức gay gắt. Vì thế, hình ảnh của Người trong thời điểm này là hình ảnh của một vị lãnh tụ, một nhà chiến lược cách mạng nhìn xa trông rộng, có niềm tin sắt đá vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, đồng thời cũng là hình ảnh của một *con người hành động* trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thử thách gay gắt, trong đó có cả những sai lầm chủ quan. Khuôn dung của Người trong thời điểm này là khuôn dung của vị lãnh tụ nhạy cảm chính

trị, dù có đủ cả những tình cảm đời thường như *hĩ, nộ, ái, ố* nhưng trong đó ánh lên niềm lạc quan với một tầm nhìn đi trước thực tiễn. Đồng thời, trong khuôn dung còn chứa đựng chiều sâu của những suy tư với những bộn bề lo toan trước những thực tế đặt ra hàng ngày. Thể hiện được sự dung hòa cả 2 yếu tố đó trong khuôn dung hình tượng điêu khắc thì tác phẩm mới thực sự phản ánh được cái chất “đại trí, đại nhân, đại dũng” trong con người Bác Hồ.

Thứ hai, việc Bác Hồ thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh còn xuất phát từ tình cảm riêng tư của một con người trong tầm vóc vĩ nhân về cả một nửa giang sơn phía Nam đã từng gắn bó với Người thuở thiếu thời và trong khi đi tìm đường cứu nước, (ở đó còn là nơi gửi trọn cả cuộc đời song thân của Người). Vì lẽ đó, Bác đến với Quảng Bình, Vĩnh Linh trong sự gửi gắm với “*nỗi nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà...*” thâm trầm trong tâm nguyện. Để thể hiện được tình cảm của Bác Hồ với miền Nam trong thời điểm lịch sử ấy, hình tượng Bác Hồ không thể không khai thác chiều sâu của tình cảm đó.

Thứ ba, Bác Hồ là con người bác ái, do đó không một miền quê nào trên đất nước Việt Nam không có sự quan tâm của Bác. Tuy nhiên, tùy theo thời điểm và thực tiễn diễn biến của đời sống xã hội cũng như tiến trình cách mạng mà Người dành cho một đối tượng cụ thể sự quan tâm thích hợp. Bác Hồ lựa chọn thời điểm năm 1957 để vào thăm Quảng Bình, Vĩnh Linh là một sự lựa chọn không chỉ có ý nghĩa và tầm vóc chiến lược, mà còn thấm đẫm tình người với một vùng quê đã, đang hứng chịu nhiều hy sinh, gian khổ để thực hiện ý chí của dân tộc và cũng của chính người là thống nhất đất nước. Quan trọng hơn, Người đã *tiên lượng* được những thử thách khốc liệt đang chờ đợi Quảng Bình ở phía trước, trên đỉnh điểm của cuộc chiến tranh chống Mỹ khi phải chấp nhận một cuộc chiến tranh giải phóng không khoan nhượng. Trong di bút khóc Người, George Montaron viết: “*Cụ Hồ là con người đi thức tỉnh các tâm hồn*”. Bác Hồ đến với Quảng Bình, Vĩnh Linh trong một thời điểm ngắn ngủi nhưng đã làm dấy lên một niềm tin cao cả của nhân dân với sự nghiệp cách mạng dù rằng thời điểm đó những khó khăn gay gắt nhất chưa phải đã qua đi.

Trong một hiện thực sống động như vậy, hình tượng nghệ thuật về Người phải khai thác được những nét gân gỏi trong phong thái, cốt cách, khuôn dung và trong bố cục không gian của tổ chức công trình điêu khắc.

Thứ tư, dù rằng bối cảnh xuất hiện của Người là đến với nhân dân, với quần chúng cơ bản nhưng trong sự giản dị và bao dung, từ trong sâu thẳm của tâm thức duy lý chứa đựng sự siêu việt của triết nhân và phong thái hào hoa của tâm hồn nghệ sĩ. Đó phải là một hình tượng nghệ thuật thể hiện được phong thái, cốt cách ung dung, tự tại trong một khuôn dung trong sáng, sống động, thể hiện được nét anh hoa của vĩ nhân phát tiết ra ngoài bằng ngôn ngữ điêu khắc.

Thứ năm, thời điểm Bác Hồ vào năm 1957 là thời điểm Bác Hồ ở tuổi 67 có dung mạo của người cao niên nhưng vẫn nhanh nhẹn quyết đoán trong phong cách. Tuổi chưa quá cao, sức khỏe của Người còn dồi dào cho phép người nghệ sĩ thể hiện được hình tượng sống động hơn, như là sự bất tử đối mặt với không gian và thời gian.

Từ những luận cứ trên đây, chúng tôi cho rằng hình ảnh của Bác Hồ để lựa chọn làm chủ thể cho tạo dáng điêu khắc không nên là hình ảnh chân dung mà phải là hình ảnh hoạt động trong mối quan hệ với quần chúng nhân dân Quảng Bình vào thời điểm năm 1957 (với độ tuổi để khắc họa khuôn dung là 67), có phong thái, cốt cách và dung mạo thể hiện chất *trí, nhân, dũng* trong cái cụ thể của sự uyên bác và quyết đoán của vị lãnh tụ, đồng thời với một sắc thái thể hiện của một tâm hồn dung dị, gân gỏi với nhân dân, trong nhân dân. Lựa chọn hình ảnh Bác Hồ trong độ tuổi tại thời điểm lịch sử này sẽ cho người nghệ sĩ phạm vi xử lý rất thoáng đạt trong nghệ thuật bố cục, tổ chức không gian, lựa chọn hình khối, khuôn dung cũng như linh hoạt trong giải pháp anatomie.

4. Phương án và giải pháp nghệ thuật

Thứ nhất, tổ chức không gian của tượng đài

Tượng đài, cũng như công trình kiến trúc có những yêu cầu rất khắt khe về tổ chức không gian. Tượng đài hình tượng lãnh tụ khi được dựng ở ngoại thất

phải là nơi có khuôn viên thoáng đãng, tôn nghiêm, gắn liền với những công trình kiến trúc trung tâm chính trị của một vùng, là địa điểm thường tổ chức những lễ nghi, khánh tiết trọng thể hay những sinh hoạt cộng đồng có tính truyền thống. Ở hầu hết các nước trên thế giới, tượng đài các nguyên thủ quốc gia, các vị khai quốc công thần thường đặt trước quảng trường chính như nhà Quốc hội, dinh thự Chính phủ, toà thị chính, các trung tâm của hệ thống chính trị địa phương, trước các công trình lịch sử văn hoá quốc gia. Một số trường hợp tượng đài lãnh tụ được đặt ngay tại các di tích lịch sử ghi nhận những hoạt động của nhân vật lịch sử ấy.

Trước thông lệ ấy, quảng trường trung tâm thành phố Đồng Hới mới chỉ là *trung tâm về không gian địa lý* còn khuôn viên quảng trường là khuôn viên *mặt sau của* sân vận động, không phải là công trình kiến trúc có ý nghĩa như một không gian nền cho tượng đài có tầm vóc lớn như lãnh tụ Hồ Chí Minh. Nếu giữ nguyên như trong tình trạng hiện nay thì quảng trường này chưa phải đủ yếu tố cho một không gian chính trị, nó thiếu đi không khí tôn nghiêm tương xứng với tượng đài. Về mặt thẩm mỹ, nó không hài hòa với giữa tổ chức kiến trúc của sân vận động với tổ chức không gian của tổ hợp công trình điêu khắc. Vì lẽ đó cần thiết phải xây dựng ngay trong tổ hợp tượng đài những yếu tố có tầm vóc đủ để điều chỉnh được tổ chức không gian khu vực dựng tượng đài, nhằm tạo cho tượng đài thoát ra khỏi ảnh hưởng của tầm vóc kiến trúc và ngôn ngữ kiến trúc sân vận động. Nếu xác định tượng đài là chủ đề trung tâm cho những sinh hoạt trước quảng trường thì mặt chính tượng đài phải hướng ra quảng trường và như vậy mặt sau phải có điểm hạn chế và định hướng không gian bằng một giải pháp tổ chức không gian chứ không thể bỏ trống.

Một nội dung khác cũng rất quan trọng trong tổ chức không gian là việc định vị các tiêu chí phần cứng cho công trình điêu khắc cho phù hợp với không gian quảng trường bao gồm tổ hợp các yếu tố kinh điển của nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc. Đó là *tỷ lệ và nhịp điệu*, cái *đối xứng* và cái *phi đối*

xứng, yếu tố chính và yếu tố phụ, cái đơn lẻ và cái tổng thể, cái định hình và cái tương phản... Tất cả được đặt ra như một tiêu chuẩn của thủ pháp nghệ thuật.

Thứ hai, về tạo dáng hình tượng

Để đạt được chủ đề trên, có thể có 3 phương án lựa chọn để tạo dáng hình tượng sau đây:

Phương án 1: Tượng tròn độc lập

Hình tượng được tạo dáng ở một trong 2 tư thế đứng (mẫu ảnh nghệ thuật của một nghệ sĩ nhiếp ảnh Nhật Bản) hoặc ngồi trong tư thế làm việc với khuôn dung được miêu tả trong chủ đề nêu trên. Tượng được đặt trên bệ hình khối lập phương có 4 mặt phù điêu mô tả các hoạt động của các tầng lớp nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, cấu thành tổ hợp tượng đài.

Phương án này có mặt ưu điểm là phù hợp với những quảng trường đã có những tổ chức kiến trúc nghệ thuật xen kẽ làm nền và phù hợp với các hoạt động khánh tiết tổ chức trước tượng đài. Mặt hạn chế của phương án này là không phù hợp với quảng trường mặt trước sân vận động. Mỗi khi không có không gian của một tổ chức kiến trúc hợp lý và tôn nghiêm thì phương án này làm cho tượng đài đơn độc. Hơn thế, đây là một tổ hợp kiến trúc điêu khắc có ngôn ngữ quá cũ, phần phù điêu ở đài tượng khó có thể hài hòa với tư thế chính của tượng tròn, và quan trọng hơn cả là không có không gian cho những hình khối phản ánh sắc thái Quảng Bình.

Phương án 2: Quần tượng Bác Hồ với nhân dân Quảng Bình

Bộ cục quần tượng bao gồm hình tượng Bác Hồ là chủ thể và chủ đề chính của quần tượng được tạo dáng trong tư thế sinh hoạt với cộng đồng chung quanh gồm tổ hợp các đối tượng đại diện cho các tầng lớp quần chúng nhân dân Quảng Bình. Trong phương án này, ngoài những yếu tố chung về phong thái, cốt cách, khuôn dung thể hiện nhân thân vị lãnh tụ trong mối quan hệ với nhân dân thì trong bộ cục cụ thể của quần tượng, hình tượng Bác Hồ được đặc tả trong sự *giao cảm với một hay một vài đối tượng* cụ thể có tính đại diện. Ở đây, ngôn ngữ thể

hiện trong mối quan hệ trực tiếp, cụ thể với một đối tượng nhất định phải toát lên tính đại diện, với một người như là để cho muôn người vậy.

Phương án này có ưu điểm là bố cục linh hoạt hơn, sống động hơn, phương thức biểu đạt tình cảm rõ nét hơn. Mặt hạn chế của phương án này (cũng như ở phương án 1) là ngôn ngữ nghệ thuật và tổ chức không gian dạng này đã quá cũ. Quần tượng tuy có gần gũi hơn tượng tròn độc lập nhưng lại khó dung hòa được sự tôn nghiêm với sự gần gũi trong một bố cục chung nếu không có một giải pháp xử lý khéo léo. Phương án này cũng không có tổ chức kiến trúc hỗ trợ phần nền nên cũng không tránh khỏi đơn điệu trong quảng trường rộng lớn.

Phương án 3: Tổ hợp kiến trúc điêu khắc hình tượng Bác Hồ với Quảng Bình

Trong giải pháp này có sự kết hợp giữa 3 thành tố nghệ thuật là tổ chức nghệ thuật kiến trúc, tượng tròn hay nhóm tượng tròn và hệ thống phù điêu.

Nhóm tổ chức nghệ thuật kiến trúc có chức năng *khắc phục sự trống trải* của quảng trường để tạo ra phần nền như là điểm tựa của tổ chức điêu khắc. Nhóm kiến trúc còn có khả năng đưa vào tổ hợp tượng đài những yếu tố nghệ thuật được hình tượng hóa cao và hoành tráng bởi *ngôn ngữ lập thể*. Những hình tượng phản ánh cảnh quan đất trời, núi sông, biển cả đặc trưng cho Quảng Bình nếu được hình tượng hóa bằng ngôn ngữ lập thể của kiến trúc sẽ tránh cho phần điêu khắc khỏi phải rơi vào tình trạng rối rắm trong bố cục. Phần tổ chức kiến trúc còn tạo ra được sự hài hòa giữa công trình tượng đài với môi trường hiện có (trong đó có sự che chắn tính bất hợp lý của mặt sau sân vận động với quảng trường) mà không phải đưa bất cứ công trình nào thêm vào khuôn viên này nữa. Nhược điểm lớn của quy hoạch quảng trường hiện nay là không có một tổ chức kiến trúc hợp lý làm nền cho quảng trường (nhược điểm này không còn khắc phục được nữa) cho nên việc đưa nghệ thuật kiến trúc tham gia vào quần thể tượng đài là một cách xử lý không gian hợp lý. Điều quan trọng là trong khi đưa nghệ thuật kiến trúc vào tổ hợp công trình, người nghệ sĩ - kiến trúc sư phải thắng

được *chất kiến tạo tự nhiên* như một quy luật của xây dựng (*construction*) để chuyển hóa thành yếu tố *phi kiến tạo* của nghệ thuật kiến trúc (*deconstruction*). Nếu được xử lý không gian kiến trúc tốt thì tổ chức kiến trúc còn có vai trò là khán đài cho quảng trường, tạo sự tôn nghiêm và long trọng trong khánh tiết nữa.

Nhóm phù điêu được bố trí trong không gian của các tổ chức kiến trúc bao quanh tượng tròn Bác Hồ là phần chính của tượng đài. Phù điêu có thể là hệ thống liên hoàn chuyển hóa các hoạt động của nhân dân Quảng Bình làm theo lời Bác Hồ mà cũng có thể được chia thành nhiều khối bố trí hợp lý với tổ chức kiến trúc, trong đó mỗi khối diễn tả một hình thái nhất định của đời sống xã hội. Như vậy, các khối và mảng phù điêu tồn tại như là một hệ thống minh họa cho tượng đài vừa là những tác phẩm điêu khắc độc lập. Phù điêu cũng như tổ chức nghệ thuật kiến trúc, làm phong phú cho tổ hợp tượng đài khiến cho tượng đài không có điểm đầu, điểm cuối, không có kết thúc, hình tượng xã hội chung quanh hình tượng Bác Hồ được phát triển đến vô cùng, thể hiện sự bất tử của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chiều sâu của nghệ thuật tượng đài chính là ở chỗ đó.

Phần tượng tròn là khối chính được tạo ấn tượng bằng tỷ lệ vượt trội hợp lý với toàn bộ quần thể nghệ thuật (và cũng được tạo ấn tượng tập trung bằng sự ưu tiên chất liệu nữa). Phần này dành riêng tạo dáng hình tượng Bác Hồ trong dạng thức sinh hoạt để vừa tạo ra sự gần gũi gắn bó trong quần thể, vừa tạo sự sinh động trong xử lý anatomie mới có thể tránh được sự cứng nhắc trong khuôn dung và cho người nghệ sĩ nhiều không gian hơn cho việc diễn tả phong thái, cốt cách và sắc thái tình cảm của Người.

Bộ cục dạng quần thể như thế này chỉ có thể tạo dáng hình tượng trong tư thế ngồi, nửa như đang làm cái công việc cụ thể, nửa như đang suy tư trong tâm trạng của tâm thức, thể sự “*tiên thiên hạ chĩn ưu như ưu, hậu thiên hạ chĩ lạc như lạc*” (lo trước cái lo của nhân dân, hưởng thụ sau nhân dân), nửa như thỏn thức với nhân quần để cùng với nhân quần. Xin được nói thêm, khi đề cập đến hình thái tạo dáng của hình tượng, chúng tôi có liên tưởng đến hình tượng Bác được

dựng trên quảng trường Thống nhất thành phố Hồ Chí Minh. Ở đây, dinh Thống nhất là một tổ chức kiến trúc làm nên, hợp lý cho tượng đài cho nên chỉ cần một vườn hoa nhỏ làm môi trường nữa thì tượng đài đã tồn tại một cách có lý, rất tôn nghiêm mà lại không đơn độc. Ngược lại ở Quảng Bình, khối chính hình tượng có thể có những bộ cục có vẻ như đã được khai thác ở một vài nơi (cũng có lý vì hình tượng Bác Hồ là hình tượng lý tưởng của nghệ thuật thì sự trùng hợp ngẫu nhiên trong một vài chi tiết của bộ cục cũng là dễ hiểu), nhưng trong phong cách tạo dáng và đặc biệt là trong tổng thể *tổ hợp kiến trúc - điêu khắc - tượng đài* cùng với *chất liệu hợp lý* thì hoàn toàn có thể tạo ra được một phong cách mới.

Như vậy, ưu điểm cơ bản của phương án này là tạo ra được sự phong phú trong ngôn ngữ nghệ thuật diễn tả phong thái, cốt cách, tinh thần, tình cảm dung mạo thể hiện chất đại trí, đại nhân, đại dũng của Bác Hồ, có không gian để đưa được các yếu tố sắc thái Quảng Bình vào chủ đề của tượng đài. Quần thể tượng đài là một tổ hợp nghệ thuật kiến trúc, phù điêu và tượng tròn gắn bó với nhau làm cho tượng đài sinh động, nội dung phong phú, có ấn tượng, đạt được 3 tiêu chí là *ấn tượng mạnh, liên tưởng sâu và lưu giữ lâu*.

Vì lẽ đó, chọn phương án 3 là phương án đề xuất xây dựng tượng đài Bác Hồ trên quảng trường trung tâm thành phố Đồng Hới là hợp lý hơn cả.

Thứ ba, về chất liệu (matière)

Sẽ là sai lầm rất sơ đẳng khi coi chất liệu là phương án vật chất. Trong mỹ thuật, nhất là trong điêu khắc thì chất liệu có ý nghĩa vật chất rất thấp mà ý nghĩa ngôn ngữ thì lại rất cao. Khi nói đến sự đặt hàng trong điêu khắc, người nghệ sĩ chỉ quan tâm 2 điều, một - *chủ đề tư tưởng*, hai - *matière*. Có khi *matière* đã được tự quyết định trong chủ đề rồi, bởi mỗi loại chất liệu có sự thích ứng riêng với từng đề tài. Do đó phải có sự thảo luận nghiêm túc về chất liệu mới có sự lựa chọn hợp lý.

Ở nước ta hiện nay, hình tượng Bác Hồ và nhiều danh nhân văn hóa dân tộc đã được thể hiện trên các chất liệu chủ yếu là thạch cao, gỗ, xi măng, đá, đồng...

mỗi loại chất liệu có những điểm mạnh tùy theo hình thái biểu đạt nghệ thuật. Những nguyên tắc để lựa chọn chất liệu là:

+ Có sắc thái ngôn ngữ ẩn chứa trong vật chất (độ dung hòa, tương phản với không gian môi trường, nhất là với ánh sáng; độ sâu của cấu trúc vật chất khi tạo khối, tạo mảng, tạo nét, sự phù hợp với đối tượng diễn tả và hình thái bố cục cũng như *anatomie* (Giải phẫu hình thể).

+ Phù hợp với điểm đặt tác phẩm nghệ thuật (phù hợp với chất liệu chung quanh, với khí hậu, thời tiết...).

+ Phù hợp với quy mô và ý tưởng thời gian, tuổi thọ công trình.

Để người nghệ sĩ có thể khắc họa được hình tượng Bác Hồ đạt được chủ đề tư tưởng và có giá trị thẩm mỹ cao, để chất liệu công trình hợp lý với chủ đề và quy mô công trình, cần có sự phối hợp 2 loại chất liệu chính là *đồng* và *đá*. Đây là hai chất liệu thường được sử dụng trong các công trình có quy mô hoành tráng.

Đồng là *chất liệu truyền thống* trong điêu khắc phương Đông có khả năng diễn tả các sắc thái tình cảm có chiều sâu, vừa thanh cao mà cũng rất gần gũi. Tính *nhạy quang* của đồng tạo cho người nghệ sĩ thực hiện những ý tưởng nghệ thuật để phản ánh trạng thái tâm thức sâu sắc. Đồng là chất liệu có khả năng tiếp nhận và dung hòa giữa ngôn ngữ hiện đại của phương Tây và truyền thống tượng tròn phương Đông trong hình khối. Chất liệu đồng sử dụng cho phần tượng và phù điêu sẽ tạo được ấn tượng sâu trong tâm thức người thưởng thức. Đồng còn góp phần làm cho khu tượng đài sáng sủa và tôn nghiêm. Vì thế nên sử dụng đồng cho phần tượng (đồng nguyên chất) và phù điêu (đồng nguyên chất hoặc bê tông giả đồng).

Đá là *nguyên liệu quý trong điêu khắc*, có thể mạnh đối với những tác phẩm theo các *xu hướng ấn tượng và lập thể*. Trong điêu khắc Việt Nam, đá được sử dụng nhiều trong phần nền móng thân bệ. Đá phù hợp với sáng tạo các hình khối kiến trúc. Do đó nếu đài tượng và tổ chức kiến trúc nền cho phù điêu được

tạo dáng bằng đá hoa cương thì công trình sẽ rất hoành tráng và xứng đáng với tầm vóc hình tượng.

Thứ tư, đôi điều về lựa chọn tác giả thể hiện

Trên thế giới, những công trình nghệ thuật có chủ đề lớn, không gian sáng tác rộng và hoành tráng, nhiều thể loại ngôn ngữ cùng tham gia trong một tổ hợp thống nhất thường có sự phối hợp giữa các nhà nghiên cứu khoa học nhân văn, nghiên cứu nghệ thuật, các nhà điêu khắc và kiến trúc. Để công trình tượng đài Bác Hồ ở Quảng Bình đạt được tâm nguyện của nhân dân thì tối thiểu cũng phải có sự tham gia sáng tạo của 3 nhóm chính là **nhóm tư tưởng** (khoa học nhân văn và lý luận nghệ thuật), **nhóm kiến trúc** và **nhóm điêu khắc**. Việc tổ chức được một sự cộng tác giữa các lĩnh vực khoa học và nghệ thuật nói trên như một tập thể tác giả có trách nhiệm có thể sẽ là sự khởi đầu thuận lợi cho thành công của việc xây dựng hình tượng Bác Hồ.

Bác Hồ thuở sinh thời rất coi trọng sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Đó là cái căn nguyên để chúng ta góp sức cho một công trình lớn về hình tượng Bác với tư cách là một công trình nghệ thuật đậm đà bản sắc dân tộc nhưng cũng thể hiện được ngôn ngữ hiện đại của nghệ thuật nhân loại. Có như vậy, Bác Hồ với Quảng Bình và Bác Hồ - danh nhân văn hóa thế giới mới ở trong một chủ thể sáng tạo giàu truyền thống và tố chất hiện đại.